

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thu Hương.

Bà Trần Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Văn B, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1981 tại huyện Th, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: số nhà 304, đường Ng, khu phố 2, phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quốc Tru (đã chết) và con bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con;

+ **Tiền án:** không,

+ **Tiền sự:** Quyết định số 04 ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 28/01/2022 chấp hành xong.

+ **Nhân thân:**

- Bản án số 257/2004/HSST ngày 17/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 54 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

- Bản án số 31/2011/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trịnh Văn B bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 29/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Điệp theo Quyết định tạm giam số 30/2023/HSST-QĐTG ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Lê Thị T, sinh năm 1957; Địa chỉ: số nhà 304, đường Ng, khu phố 2, phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; (vắng mặt).

- **Người chứng kiến:** ông Trần Hữu M, sinh năm 1940; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn B là người sử dụng ma túy. Chiều ngày 21/3/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B điều khiển xe mô tô BKS 36F5-155.71 đi từ thị xã B đến thành phố T tìm mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi, B đã vào hiệu thuốc ở ven đường mua 02 bơm kim tiêm loại 3ml/cc và 02 ống Novocain loại 0,3%, 02ml cất giấu trong túi quần phía trước bên phải dùng để sử dụng ma túy Heroine. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, B đi đến đầu ngõ 184 đường Ng thuộc tổ 23, phường N, thành phố T, hỏi và mua được của người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy Heroine và 01 viên ma túy Hồng phiến với giá 600.000 đồng được để ở vị trí kẽ giữa vỏ nilon màu trắng bọc ngoài vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Sau khi bán ma túy, người đàn ông bỏ đi còn B cầm bao thuốc lá Thăng Long có 02 gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi vào trong ngõ 184. Khi thấy một ngôi nhà hoang ở bên phải đường theo chiều đi, B dừng xe trước cổng, đi bộ đến vị trí sát tường nhà bên trái thì ngồi xuống lấy 02 bơm tiêm và 02 ống Novocain từ túi quần ra bỏ xuống nền đá của lối đi trước mặt vị trí ngôi để chuẩn bị sử dụng ma túy thì tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Công an phường N tuần tra, phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đến yêu cầu kiểm tra căn cước công dân đối với B. Tại chỗ, B xuất trình 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn B. Tổ công tác hỏi B đang cầm đồ vật gì thì B khai tay trái đang cầm 01 bao thuốc lá Thăng Long có 01 gói ma túy Heroine và 01 viên ma túy Hồng phiến để bản thân sử dụng rồi tự giác giao nộp. Tổ công tác thu giữ, kiểm tra xác định bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã bóc một đầu bên trong không có đồ vật gì; tại vị trí kẽ giữa vỏ nilon màu trắng bọc ngoài vỏ bao thuốc lá có 01 gói bọc giấy màu vàng bên trong có 01 viên nén màu hồng hình tròn đường kính 0,6cm, một mặt có chữ WY và 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó, tổ công tác đưa Trịnh Văn B cùng vật chứng, tài sản đã thu giữ về trụ sở Công an phường N lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 01 viên nén hình tròn, màu hồng là 0,09 gam ký hiệu M1 và chất bột dạng cục màu trắng là 0,14 gam ký hiệu M2 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 268/KL-KTHS-MT ngày 28/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 chứa 01 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,0982 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,1389 gam là ma túy, loại Heroine.

Heroin có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT – VKS ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Văn B ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn B từ **21 (hai mươi một)** đến **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 21/3/2023.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 268/KL-KTHS-MT; mẫu vật hoàn trả gồm M1= 0,0515 gam là ma túy, loại Methamphetamine; M2 = 0,0714 gam là ma túy loại Hêrôine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước (3,6 x 8) cm; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (3,5 x 3,5) cm.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã bị bóc một đầu.

+ 02 (hai) bộ bơm kim tiêm loại 3ml/cc, chưa sử dụng.

+ 02 (hai) ống thủy tinh Novocain loại 03%, 02ml, chưa sử dụng.

Trả lại cho Trịnh Văn B số tiền 70.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, ông Trần Hữu M trình bày: khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/3/2023 khi ông đang đi bộ trên đường trong ngõ 184, đường Ng, đến đoạn đối diện nhà văn hóa tổ 23, phường N, thành phố T thì thấy có lực lượng Công an đi đến chỗ một người đàn ông đang ngồi ở lối đi sát tường của ngôi nhà bỏ hoang. Thấy vậy ông đi đến gần để xem thì ông thấy lực lượng Công an yêu cầu người đàn ông này xuất trình căn cước công dân để kiểm tra, ông thấy người đàn ông này đã xuất trình căn cước công dân và khai tên là Trịnh Văn B, sinh năm 1981, trú tại khu 2, phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Khi lực lượng Công an hỏi về vật đang cầm ở trên tay trái thì B khai nhận đó là bao thuốc lá có 02 gói ma túy mà B mang theo để sử dụng cho bản thân, B tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an.

Lực lượng Công an kiểm tra 01 gói bọc giấy màu vàng bên trong có một viên nén màu hồng hình tròn, B khai đây là hồng phiến và kiểm tra 01 gói giấy màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng B khai đây là ma túy loại Hêrôine rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó lực lượng Công an đưa B và vật chứng về trụ sở Công an phường N tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng và viên nén màu hồng, kiểm tra dấu vết trên thân thể của Trịnh Văn B.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 268/KL-KTHS-MT ngày 28/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: hồi 15 giờ 30 ngày 21/3/2023 tại ngôi nhà hoang thuộc ngõ 184, đường Ng, tổ 23, phường N, thành phố T, Trịnh Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy có tổng khối lượng 0,2371 gam gồm 0,0982 gam ma túy Methamphetamine và 0,1389 gam ma túy Heroine để sử dụng thì bị tố công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h của khoản này.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: bị cáo Trịnh Văn B có nhân thân xấu, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã từng bị kết án về tội cướp tài sản và tội mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Văn B.

[6] Đối với người bán ma túy cho Trịnh Văn B: do B không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ được đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy cho B nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 268/KL-KTHS-MT; mẫu vật hoàn trả gồm M1= 0,0515 gam là ma túy, loại Methamphetamine; M2 = 0,0714 gam là ma túy loại Hêrôine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước (3,6 x 8) cm; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (3,5 x 3,5) cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã bị bóc một đầu; 02 (hai) bộ bơm kim tiêm loại 3ml/cc, chưa sử dụng 02 (hai) ống thủy tinh Novocain loại 03%, 02ml, chưa sử dụng cần tích thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với xe mô tô BKS 36F5-155.71: quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T là mẹ của B. Bà T cho B mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết B đi mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Ngày 29/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô trên cho bà T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp 01 sim Viettel, 01 ví da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn B là tài sản và giấy tờ hợp pháp của B, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 29/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại tài sản và giấy tờ trên cho bà Lê Thị T theo ủy quyền của B là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Văn B, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Trịnh Văn B là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật

tổ tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tổ tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn B **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 21 tháng 3 năm 2023.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 268/KL-KTHS-MT; vụ Trịnh Văn B, sinh năm 1981, xảy ra ngày 21/3/2023 tại phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, mẫu vật hoàn trả gồm M1= 0,0515 gam là ma túy, loại Methamphetamine; M2 = 0,0714 gam là ma túy loại Hêrôine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước (3,6 x 8) cm; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (3,5 x 3,5) cm.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã bị bóc một đầu.

+ 02 (hai) bộ bơm kim tiêm loại 3ml/cc, chưa sử dụng.

+ 02 (hai) ống thủy tinh Novocain loại 03%, 02ml, chưa sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn B số tiền 70.000 đồng.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo ủy nhiệm chỉ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Trịnh Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Sở tư pháp
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T
- Cơ quan THAHS Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú